

HƯỚNG DẪN

Thực hiện công tác phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi

Căn cứ Luật Thú y ngày 19/6/2015; Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn; số 24/2019/TT-BNNPTNT ngày 24/12/2019 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn; Quyết định số 972/QĐ-TTg ngày 07/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, giai đoạn 2020 – 2025 và các văn bản hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày 18/8/2020 của UBND tỉnh Thái Nguyên (cũ) về phòng, chống bệnh DTLCP trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2020-2025; Kế hoạch số 1617/QĐ-UBND ngày 07/9/2020 của UBND tỉnh Bắc Kạn (cũ) về phê duyệt kế hoạch phòng chống dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2020-2025; Công điện số 01/CD-UBND ngày 19/7/2025 về triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Chi cục Chăn nuôi Thú y và Thủy sản hướng dẫn các biện pháp phòng chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi (DTLCP) cụ thể như sau:

I. CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG BỆNH

1. Công tác thông tin tuyên truyền

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền sâu rộng bằng nhiều hình thức, nhất là qua hệ thống loa truyền thanh cấp xã về tính chất nguy hiểm của bệnh DTLCP, nguy cơ bùng phát, lây lan diện rộng; phổ biến, nhân rộng các mô hình chăn nuôi lợn an toàn dịch bệnh; các biện pháp phòng dịch, như: Vệ sinh sát trùng bằng vôi bột, hóa chất, chăn nuôi an toàn sinh học,... tuyên truyền cho người chăn nuôi tuyệt đối không vứt xác động vật chết ra môi trường (như trên sông, hồ chứa, kênh, mương, ruộng,...) làm lây lan dịch bệnh, ô nhiễm môi trường, hành vi vứt xác động vật chết ra môi trường là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

- Tuyên truyền vận động các tổ chức, cá nhân chăn nuôi, vận chuyển, kinh doanh, giết mổ động vật cam kết thực hiện "5 không" trong phòng, chống dịch bệnh: Không giấu dịch; Không mua bán, vận chuyển lợn bệnh, lợn chết, lợn

không rõ nguồn gốc; Không giết mổ tiêu thụ lợn bệnh, lợn chết, lợn không rõ nguồn gốc; Không vứt lợn chết ra môi trường; Không sử dụng thực phẩm thừa của người làm thức ăn cho lợn, kể cả khi nấu chín; báo ngay cho cán bộ thú y cơ sở, chính quyền địa phương khi phát hiện lợn ốm, chết bất thường.

- Công tác tuyên truyền đảm bảo được triển khai thường xuyên, liên tục tới cộng đồng dân cư, tới từng cơ sở chăn nuôi trên địa bàn để nâng cao ý thức về phòng, chống dịch bệnh.

2. Chăn nuôi an toàn sinh học

- Tổ chức, cá nhân chăn nuôi thực hiện nghiêm quy định về kê khai hoạt động chăn nuôi theo Thông tư số 18/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ Trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi.

- Áp dụng nghiêm ngặt các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học theo Quyết định số 05/QĐ-CNTY-KHCNMT ngày 18/3/2025 của Cục Chăn nuôi và Thú y và ban hành Hướng dẫn thực hiện các biện pháp an toàn sinh học cho cơ sở chăn nuôi (Phần I); Công văn số 173/CNTYTS-CNTS ngày 29/7/2025 của Chi cục Chăn nuôi Thú y và Thủy sản về tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trong đó có hướng dẫn một số biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học.

3. Phòng bệnh bằng vắc xin

- Loại vắc xin

Chỉ đạo thực hiện công tác tiêm các loại vắc xin phòng bệnh cho đàn lợn theo quy định, đặc biệt đối với các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm phải áp dụng biện pháp phòng bệnh bắt buộc bằng vắc xin (*Lở mồm long móng, Tụ huyết trùng, Dịch tả lợn...*). Đối với vắc xin Dịch tả lợn Châu Phi, trên thị trường Việt Nam hiện có 02 loại vắc xin phòng bệnh DTLCP gồm: NAVET-ASFVAC của Công ty Cổ phần thuốc thú y Trung ương Navetco và AVAC ASF LIVE của Công ty cổ phần AVAC Việt Nam. Do vậy, người chăn nuôi sử dụng vắc xin phòng bệnh DTLCP cho đàn lợn phải thực hiện theo đúng hướng dẫn của nhà sản xuất và được Cục Chăn nuôi và Thú y cấp Giấy phép lưu hành tại Việt Nam.

- Kỹ thuật tiêm phòng

+ Tiêm phòng vắc xin đảm bảo đúng đối tượng, đúng liều lượng, đúng vị trí tiêm phòng theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

+ Trước khi tiêm phòng, nhân viên thú y phải điều tra, thu thập các thông tin về sức khỏe đàn lợn, thời gian đã tiêm các loại vắc xin khác, quan sát tổng đàn lợn, kiểm tra tình trạng sức khỏe của lợn để đảm bảo việc tiêm vắc xin cho lợn khỏe mạnh, không có biểu hiện ốm, sốt hoặc nghi mắc bệnh. Ghi chép lại thông tin đàn lợn tiêm vắc xin DTLCP.

+ Chỉ tiêm vắc xin DTLCP cho đàn lợn thật khỏe mạnh từ 4 tuần tuổi trở lên tại

cơ sở chăn nuôi có tổng đàn lợn đều khỏe mạnh; không tiêm vắc xin DTLCP cho cơ sở chăn nuôi có lợn đang sốt, mắc bệnh, nghi mắc bệnh, lợn có thể trạng yếu ...

+ Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ tiêm phòng (panh, kẹp, bơm tiêm, kim tiêm phù hợp với từng loại...).

+ Trước khi tiêm phải kiểm tra lọ vắc xin đảm bảo còn nguyên dạng; không sử dụng các lọ vắc xin quá hạn sử dụng, bị nứt vỡ, đổi màu, nhãn mác không rõ ràng hoặc bảo quản không đúng quy định của nhà sản xuất.

+ Bơm, kim tiêm phải được xử lý vô trùng trước khi tiêm bằng nước sôi, để khô mới sử dụng, không sử dụng hóa chất để vô trùng bơm - kim tiêm; sử dụng kim lấy vắc xin riêng. Căn cứ tình hình thực tế đàn lợn tại cơ sở chăn nuôi để sử dụng 01 kim tiêm cho 01 ô chuồng hoặc cho một cá thể lợn.

+ Trong suốt quá trình tiêm vắc xin, phải thực hiện đầy đủ các yêu cầu phòng, chống dịch, mặc bảo hộ đầy đủ; khử trùng trước và sau khi tiêm phòng. Thu gom, xử lý vỏ lọ vắc xin, kim tiêm, xilanh,... và các vật dụng khác phục vụ cho quá trình tiêm phòng đúng quy định; thực hiện tiêu độc khử trùng dụng cụ, phương tiện, trang phục bảo hộ khi di chuyển từ hộ này sang hộ khác để tránh làm phát tán mầm bệnh.

+ Bắt giữ lợn để tiêm phòng: Chủ cơ sở chăn nuôi hỗ trợ bắt, giữ cố định lợn để nhân viên thú y thực hiện tiêm phòng, đảm bảo an toàn.

Trường hợp chủ hộ, cơ sở chăn nuôi chủ động tiêm phòng vắc xin cho đàn lợn, yêu cầu tuân thủ các bước như trên.

- Quản lý, giám sát đàn lợn khi tiêm vắc xin

+ Tăng cường công tác chăm sóc, nuôi dưỡng nâng cao sức đề kháng cho đàn lợn, sử dụng vitamin và các chất điện giải bổ sung cho lợn ít nhất trong vòng 3 ngày trước và 5 ngày sau tiêm vắc xin.

+ Sau khi tiêm vắc xin, chủ cơ sở nuôi theo dõi sức khỏe hàng ngày đàn lợn, trường hợp phát hiện lợn có các dấu hiệu bất thường (sốt, giảm ăn, bỏ ăn...) phải báo ngay cho nhân viên thú y, chính quyền địa phương để có các biện pháp xử lý kịp thời.

+ Thực hiện nghiêm quy trình chăn nuôi an toàn sinh học, cách ly đàn lợn với bên ngoài, khử trùng tiêu độc môi trường, dụng cụ chăn nuôi...

+ Trong quá trình triển khai tiêm phòng vắc xin DTLCP, có thể các đàn lợn của địa phương đã nhiễm vi rút DTLCP thực địa và các mầm bệnh khác nhưng chưa có biểu hiện triệu chứng lâm sàng nên khi đàn lợn được tiêm DTLCP, có phản ứng, phát bệnh, bị chết và phải thực hiện xử lý ổ dịch, tiêu hủy lợn bệnh theo quy định.

4. Vệ sinh, tiêu độc, khử trùng

- Khi chưa có dịch xảy ra:

+ Đối với các trang trại chăn nuôi quy mô vừa, lớn: Thực hiện tốt các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, thực hành chăn nuôi tốt theo quy trình vệ sinh

phòng bệnh đã ban hành của cơ sở.

+ Đối với các trang trại chăn nuôi quy mô nhỏ và chăn nuôi nông hộ: Thường xuyên thực hiện tốt các biện pháp vệ sinh, phun hóa chất khử trùng, tiêu độc nhằm tiêu diệt các loại mầm bệnh, trong đó có vi rút DTLCP.

+ Định kỳ tổ chức vệ sinh, tiêu độc tại các khu vực chăn nuôi, các chợ, điểm buôn bán và giết mổ lợn bằng vôi bột hoặc hóa chất khử trùng tiêu chuẩn dùng trong thú y; thực hiện vệ sinh, khử trùng tiêu độc sau mỗi buổi họp chợ, mỗi ca giết mổ lợn; vệ sinh, khử trùng tiêu độc đối với người, phương tiện ra vào khu vực chăn nuôi theo đúng quy trình kỹ thuật chăn nuôi, vệ sinh phòng dịch.

+ Tổ chức thực hiện Tháng tổng vệ sinh, khử trùng, tiêu độc môi trường theo chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

- Khi xảy ra dịch:

+ Yêu cầu 100% các hộ chăn nuôi tại địa phương có bệnh DTLCP phải dự trữ và sử dụng vôi bột, vôi đã tôi để sử dụng rắc tại các lối đi lại, các hố sát trùng, cống dẫn, cửa ra, vào khu vực chăn nuôi.

+ Tại ổ dịch (xã, phường có dịch) và vùng bị dịch uy hiếp (các xã, phường tiếp giáp với ổ dịch): Thực hiện việc tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc liên tục 01 lần/ngày trong vòng 1 tuần đầu tiên; 03 lần/tuần trong 2 tuần tiếp theo.

+ Vùng bị dịch uy hiếp (các xã, phường, tiếp giáp với dịch): thực hiện việc tổng vệ sinh, khử trùng, tiêu độc liên tục 01 lần/ngày trong vòng 1 tuần đầu tiên; 03 lần/tuần trong 2 tuần tiếp theo; 01 lần/tuần liên tục cho đến khi hết dịch.

+ Vùng đệm (các xã, phường tiếp giáp với vùng bị dịch uy hiếp): Thực hiện việc tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc với tần suất 01 lần/tuần liên tục cho đến khi kết thúc ổ dịch.

+ Phương pháp vệ sinh, khử trùng, tiêu độc thực hiện theo Hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi Trường), gồm một số nội dung sau:

Nguyên tắc vệ sinh, khử trùng tiêu độc: Người thực hiện khử trùng tiêu độc phải sử dụng bảo hộ lao động phù hợp; hóa chất sát trùng ít độc hại đối với người, vật nuôi, môi trường; phải phù hợp với đối tượng khử trùng tiêu độc; có tính sát trùng nhanh, mạnh, kéo dài, hoạt phổ rộng, tiêu diệt được nhiều loại mầm bệnh; trước khi phun hóa chất sát trùng phải làm sạch đối tượng khử trùng tiêu độc bằng biện pháp cơ học (quét dọn, cạo, cọ rửa); pha chế và sử dụng hóa chất sát trùng theo hướng dẫn của nhà sản xuất, bảo đảm pha đúng nồng độ, phun đúng tỷ lệ trên một đơn vị diện tích.

Loại hóa chất sát trùng: Hóa chất sát trùng trong Danh mục thuốc thú y được phép lưu hành tại Việt Nam; Vôi bột, vôi tôi, nước vôi, xà phòng, nước tẩy rửa; loại hóa chất sát trùng khác theo hướng dẫn của cơ quan thú y.

Đối tượng vệ sinh, khử trùng tiêu độc: Cơ sở chăn nuôi động vật tập trung; Hộ gia đình có chăn nuôi động vật; cơ sở giết mổ động vật; cơ sở sơ chế, chế biến động vật, sản phẩm động vật; chợ buôn bán động vật sống và sản phẩm động vật ở dạng tươi sống; địa điểm thu gom động vật sống và sản phẩm động vật để buôn bán, kinh doanh, nơi cách ly kiểm dịch động vật; khu vực chôn lấp, xử lý, tiêu hủy động vật mắc bệnh, sản phẩm động vật mang mầm bệnh; khu vực thu gom, xử lý chất thải của động vật; trạm, chốt kiểm dịch động vật, chốt kiểm soát ổ dịch; Phương tiện vận chuyển động vật và sản phẩm động vật.

Tần suất thực hiện vệ sinh, tiêu độc khử trùng: Đối với cơ sở chăn nuôi động vật tập trung: Định kỳ vệ sinh khu vực chăn nuôi, định kỳ thực hiện tiêu độc khử trùng theo lịch của cơ sở và theo các đợt phát động của địa phương. Hộ gia đình có chăn nuôi động vật: Định kỳ vệ sinh khu vực chăn nuôi và thực hiện tiêu độc khử trùng theo các đợt phát động của địa phương. Cơ sở giết mổ động vật: Định kỳ vệ sinh, tiêu độc khử trùng sau mỗi ca giết mổ động vật. Cơ sở sơ chế, chế biến động vật, sản phẩm động vật: Định kỳ vệ sinh, tiêu độc khử trùng sau mỗi ca sản xuất. Địa điểm thu gom, chợ buôn bán động vật sống và sản phẩm động vật: Vệ sinh, tiêu độc khử trùng khu vực buôn bán động vật, sản phẩm động vật sau mỗi phiên chợ. Nơi cách ly kiểm dịch động vật phải định kỳ thực hiện vệ sinh và tiêu độc khử trùng ít nhất 01 lần trong tuần trong thời gian nuôi cách ly động vật. Phương tiện vận chuyển động vật và sản phẩm động vật: Định kỳ vệ sinh, tiêu độc khử trùng sau mỗi lần vận chuyển. Khu vực chôn lấp, xử lý, tiêu hủy động vật mắc bệnh, sản phẩm động vật mang mầm bệnh, khu vực thu gom, xử lý chất thải của động vật: Vệ sinh, tiêu độc khử trùng sau khi hoàn thành việc xử lý, chôn lấp và theo các đợt phát động của địa phương. Trạm, chốt kiểm dịch động vật: Vệ sinh, tiêu độc khử trùng đối với phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật đi qua trạm kiểm dịch. Chốt kiểm soát ổ dịch: Vệ sinh, tiêu độc khử trùng hàng ngày đối với phương tiện vận chuyển đi qua chốt trong thời gian có dịch.

5. Giám sát, phát hiện bệnh Dịch tả lợn Châu Phi

- Giám sát chủ động

+ Chủ cơ sở chăn nuôi tăng cường công tác chăm sóc nuôi dưỡng đàn lợn; thường xuyên theo dõi, giám sát sức khỏe đàn lợn, trường hợp phát hiện lợn có các dấu hiệu bất thường, nghi mắc bệnh phải báo ngay cho chính quyền địa phương, nhân viên thú y để có các biện pháp xử lý kịp thời.

+ Đề nghị Ủy ban nhân dân xã, phường chỉ đạo phòng chuyên môn, trưởng thôn, các đoàn thể quần chúng tăng cường công tác giám sát tới từng thôn, xóm, khu dân cư, cơ sở chăn nuôi nhằm chủ động phát hiện sớm dịch bệnh trên đàn lợn, có các biện pháp xử lý kịp thời không để dịch lây lan ra diện rộng; đặc biệt tại các ổ dịch cũ, khu vực có nguy cơ cao, vùng chăn nuôi tập trung, vùng giáp ranh với các tỉnh đang có dịch. Hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở chăn nuôi, kinh

doanh, giết mổ thực hiện nghiêm các quy định vệ sinh thú y trong chăn nuôi, giết mổ, buôn bán động vật, sản phẩm động vật.

- Giám sát bị động

+ Thực hiện lấy mẫu xét nghiệm vi rút DTLCP, điều tra ổ dịch, truy tìm nguồn gây bệnh: Chính quyền địa phương chỉ đạo triển khai, phối hợp cùng cơ quan chuyên môn thú y, tổ công tác tiến hành điều tra ổ dịch (hộ, cơ sở chăn nuôi bị nhiễm DTLCP), đồng thời triển khai ngay các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định.

6. Chẩn đoán xét nghiệm bệnh

Mẫu bệnh phẩm bao gồm: Máu lợn đang sốt trong giai đoạn đầu, máu không có chất chống đông, lách, các hạch bạch huyết, hạch amidan, có thể thu mẫu tủy xương và dịch khớp ở lợn chết lâu ngày.

- Kỹ thuật lấy mẫu, bao gói và bảo quản theo Quy chuẩn Việt Nam QCVN 01 - 83: 2011/BNNPTNT, Công văn số 2185/TY-KH ngày 31/12/2021 của Cục Thú y về việc ban hành hướng dẫn kỹ thuật lấy mẫu, bảo quản, vận chuyển mẫu bệnh phẩm động vật trên cạn.

II. CÁC BIỆN PHÁP CHỐNG DỊCH

1. Công tác chỉ đạo triển khai thực hiện

Khi có ổ dịch, có kết luận chẩn đoán xác định là bệnh thuộc Danh mục bệnh động vật phải công bố dịch hoặc tác nhân gây bệnh truyền nhiễm mới của cơ quan có thẩm quyền chẩn đoán, xét nghiệm bệnh động vật, Ủy ban nhân dân cấp xã, phường khẩn trương tổ chức triển khai một số nhiệm vụ sau:

1.1. Vật tư, hóa chất, vắc xin và khu vực tiêu hủy gia súc, gia cầm

- UBND các xã, phường chủ động chuẩn bị sẵn sàng đầy đủ các phương tiện, vật tư, dụng cụ, hóa chất sát trùng, vôi bột, vắc xin... để phục vụ công tác phòng, chống dịch; hướng dẫn các cơ sở, các hộ chăn nuôi lợn chủ động các biện pháp phòng, chống bệnh DTLCP; trường hợp nguồn kinh phí chưa đáp ứng đủ yêu cầu công tác phòng chống dịch, khẩn trương báo cáo, đề xuất với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Có kế hoạch bố trí các khu vực thực hiện tiêu hủy lợn mắc bệnh chết đảm bảo đúng quy định theo Hướng dẫn tại Phụ lục 06 ban hành kèm theo Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quyết định số 408/QĐ-TY-DT ngày 26/11/2021 của Cục Thú y (nay là Cục Chăn nuôi và Thú y) về công nhận quy trình công nghệ xử lý lợn mắc bệnh DTLCP.

1.2. Ban hành Quyết định công bố dịch bệnh trên động vật

- Thẩm quyền công bố dịch¹: Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ đề nghị của phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị² quyết định công bố

¹ Khoản 2 Điều 7 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính Phủ.

² Điểm b Khoản 5 Điều 4 Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ NN&MT.

dịch bệnh động vật **khi có đủ điều kiện theo quy định** và dịch bệnh xảy ra trong phạm vi xã.

- Nguyên tắc công bố dịch³:

+ Việc công bố dịch bệnh động vật phải bảo đảm đủ điều kiện, đúng thẩm quyền, công khai, chính xác, kịp thời.

+ Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi nhận được đề nghị công bố dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi của Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường quyết định việc công bố dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi khi dịch xảy ra trong phạm vi thuộc thẩm quyền.

- Công bố dịch bệnh khi có đủ các điều kiện sau⁴:

+ Có ổ dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi xảy ra và **dịch có chiều hướng lây lan nhanh trên diện rộng**.

+ Có kết luận chẩn đoán xác định lợn mắc bệnh Dịch tả lợn Châu Phi của cơ quan có thẩm quyền chẩn đoán, xét nghiệm bệnh động vật.

- Nội dung công bố dịch:

+ Tên dịch bệnh động vật hoặc tên tác nhân gây bệnh truyền nhiễm mới; loài động vật mắc bệnh.

+ Thời gian xảy ra dịch bệnh động vật hoặc thời gian phát hiện tác nhân gây bệnh truyền nhiễm mới.

+ Vùng có dịch, vùng bị dịch uy hiếp, vùng đệm.

+ Các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật.

- Xác định vùng dịch, vùng uy hiếp, vùng đệm⁵

+ Vùng có dịch là vùng có ổ dịch bệnh động vật hoặc có tác nhân gây bệnh truyền nhiễm mới đã được cơ quan quản lý chuyên ngành thú y xác định.

+ Vùng bị dịch uy hiếp là vùng bao quanh vùng có dịch hoặc khu vực tiếp giáp với vùng có dịch ở biên giới của nước láng giềng đã được cơ quan quản lý chuyên ngành thú y xác định.

+ Vùng đệm là vùng bao quanh vùng bị dịch uy hiếp đã được cơ quan quản lý chuyên ngành thú y xác định.

1.3. Báo cáo tình hình dịch

Ủy ban nhân dân các xã, phường nơi có dịch chỉ đạo thực hiện việc báo cáo hằng ngày (*trước 16h*) về tình hình dịch bệnh theo đúng quy định gửi về Chi cục Chăn nuôi Thú y và Thủy sản để tổng hợp báo cáo theo quy định.

1.4. Ban hành Quyết định công bố hết dịch bệnh động vật

- Công bố hết dịch⁶

³ Khoản 1 Điều 26 Luật Thú y

⁴ Khoản 2 Điều 26 Luật Thú y

⁵ Điểm 10, 11, 12 Điều 3 Luật Thú y

⁶ Điều 31 Luật Thú y

+ Thẩm quyền công bố hết dịch: Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường công bố hết bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trong phạm vi cấp xã.

+ Điều kiện công bố hết dịch:

Trong thời gian 21 ngày, kể từ ngày con lợn mắc bệnh cuối cùng chết, bị tiêu hủy mà không có con lợn nào bị mắc bệnh, chết do mắc bệnh Dịch tả lợn Châu Phi đã công bố.

Đã phòng bệnh bằng vắc xin hoặc áp dụng các biện pháp phòng bệnh bắt buộc cho đàn lợn trong vùng có dịch, vùng bị dịch uy hiếp theo quy định.

Đã thực hiện các biện pháp vệ sinh, khử trùng, tiêu độc đảm bảo yêu cầu vệ sinh thú y đối với vùng có dịch, vùng bị dịch uy hiếp theo hướng dẫn tại Phụ lục 08 ban hành kèm theo Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Có văn bản đề nghị công bố hết dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi của phòng Kinh tế/Kinh tế, hạ tầng và đô thị thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã và được Chi cục Chăn nuôi Thú y và Thủy sản thẩm định điều kiện công bố hết dịch.

2. Công tác chuyên môn

2.1. Khai báo ổ dịch

- Các cơ sở chăn nuôi khi phát hiện lợn có các dấu hiệu của bệnh như: sốt cao, lười vận động, ủ rũ; một số vùng da trắng chuyển sang màu đỏ, tím tái,... phải thực hiện:

+ Báo ngay cho nhân viên thú y hoặc chính quyền địa phương.

+ Nhốt riêng lợn nghi mắc bệnh ra khu vực, chuồng cách ly.

+ Thực hiện vệ sinh, khử trùng tiêu độc khu vực chăn nuôi.

+ Không giết mổ, không bán, vận chuyển lợn, sản phẩm của lợn ra khỏi khu vực chăn nuôi khi chưa có kết luận của cơ quan thú y có thẩm quyền.

- Ủy ban nhân dân các xã, phường sau khi nhận được thông báo, phải cử nhân viên thú y, cán bộ phòng chuyên môn đến kiểm tra, xác minh và hướng dẫn người chăn nuôi các biện pháp cách ly lợn bệnh, vệ sinh tiêu độc, chăm sóc đàn lợn (*mẫu Biên bản kiểm tra dịch bệnh động vật tại Phụ lục 1 kèm theo*).

- Ủy ban nhân dân các xã, phường có trách nhiệm báo cáo dịch bệnh động vật cho Chi cục Chăn nuôi Thú y và Thủy sản và cử cán bộ chuyên môn cấp xã thực hiện điều tra ổ dịch, trực tiếp hỗ trợ lấy mẫu gửi xét nghiệm và hướng dẫn áp dụng các biện pháp xử lý lợn bệnh theo quy định.

2.2. Xử lý ổ dịch

Ủy ban nhân dân các xã, phường chỉ đạo các phòng ban chức năng triển khai ngay các biện pháp chống dịch theo quy định.

- **Tiêu hủy lợn mắc bệnh, nghi mắc bệnh DTLCP**

+ Tiêu hủy toàn bộ số lợn mắc bệnh, lợn chết, lợn có kết quả xét nghiệm

dương tính với mầm bệnh DTLCP⁷ (*mẫu Biên bản tiêu hủy tại Phụ lục 2*).

+ Biện pháp tiêu hủy: Ủy ban nhân dân cấp xã tham khảo, lựa chọn và áp dụng các biện pháp tiêu hủy phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn⁸ (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường).

+ Lực lượng trực tiếp tiêu hủy, lực lượng giám sát tiêu hủy phải được trang bị bảo hộ như quần áo bảo hộ, găng tay, khẩu trang, ủng cao su,... sau ca tiêu hủy phải thực hiện việc vệ sinh, khử trùng cơ thể và phương tiện cá nhân theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn. Quần áo, dụng cụ đồ bảo hộ của người tham gia trực tiếp tiêu hủy và lực lượng giám sát phải được tập trung một chỗ để tiêu hủy bằng cách chôn hoặc đốt nhằm không để mầm bệnh lây lan ra bên ngoài.

- Khoanh vùng ổ dịch, giám sát dịch

+ Đặt biển báo nơi có ổ bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, hạn chế người không liên quan ra, vào vùng dịch; tiêu độc, khử trùng mọi phương tiện, người ra khỏi vùng có dịch.

+ Thành lập chốt kiểm dịch động vật, bố trí lực lượng thường trực kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển lợn, sản phẩm từ lợn ra vào địa bàn theo quy định (*nếu có*).

+ Giám sát chặt chẽ đàn lợn trên địa bàn thôn, bản, khu phố có dịch và các thôn, bản, khu phố vùng dịch uy hiếp, vùng đệm.

+ Thông báo cho các cơ sở chăn nuôi, các thôn, tổ dân phố xung quanh về tình hình dịch bệnh trên đàn lợn. Yêu cầu các cơ sở chăn nuôi theo dõi, giám sát chặt chẽ tình hình đàn lợn; báo cáo ngay cán bộ thú y cơ sở, chính quyền địa phương khi phát hiện lợn có dấu hiệu bị bệnh, nghi bị bệnh, thực hiện các biện pháp chống dịch theo quy định.

+ Yêu cầu các hộ chăn nuôi tạm ngừng tái đàn, nhập con giống lợn về nuôi và thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch theo hướng dẫn của cán bộ thú y.

+ Tiến hành thống kê số hộ chăn nuôi, tổng đàn lợn nuôi trên địa bàn. Tăng cường theo dõi, giám sát dịch bệnh trên đàn lợn, phát hiện, báo ngay các trường hợp lợn ốm, chết, nghi mắc bệnh về Chi cục Chăn nuôi Thú y và Thủy sản và thực hiện các biện pháp chống dịch theo quy định.

- Vệ sinh, khử trùng, tiêu độc

⁷ Theo Quyết định số 972/QĐ-TTg ngày 07/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, giai đoạn 2020-2025.

⁸ Phụ lục 06 Thông tư 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 Quy định phòng, chống dịch bệnh động vật; Quyết định số 408/QĐ-TY-DT ngày 26/11/2021 của Cục Thú y (nay là Cục Chăn nuôi và Thú y) về công nhận quy trình công nghệ xử lý lợn mắc bệnh DTLCP.

+ Tại ổ dịch, vùng có dịch (thôn, khu có dịch) và vùng bị dịch uy hiếp (các thôn, khu bao xung quanh vùng dịch): Thực hiện việc tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc liên tục 01 lần/ngày trong vòng 1 tuần đầu tiên; 03 lần/tuần trong 2 tuần tiếp theo; tổ chức phun thuốc diệt côn trùng tiêu diệt các vật chủ trung gian truyền bệnh bằng thuốc diệt côn trùng 1 lần/tuần.

+ Vùng đệm (thôn, tổ dân phố bao xung quanh với vùng bị dịch uy hiếp): Thực hiện việc tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc với tần suất 01 lần/tuần liên tục cho đến khi kết thúc ổ dịch.

- **Thông tin tuyên truyền chống dịch:** Tăng cường tuyên truyền về tính chất nguy hiểm của bệnh Dịch tả lợn Châu Phi và biện pháp phòng chống để nâng cao nhận thức cho người chăn nuôi khi phát hiện lợn ốm, chết, nghi mắc bệnh phải báo ngay cho nhân viên thú y xã, chính quyền địa phương để có các biện pháp xử lý kịp thời; không giấu dịch, không bán chạy lợn bệnh, không vứt xác lợn bừa bãi ra ngoài môi trường...; không buôn bán, vận chuyển, giết mổ lợn, sản phẩm từ lợn mắc bệnh; thường xuyên vệ sinh, tiêu độc khử trùng chuồng trại, khu vực chăn nuôi, phương tiện vận chuyển, nơi giết mổ, buôn bán lợn và sản phẩm lợn...; thực hiện các biện pháp cách ly đàn lợn với bên ngoài.

- **Kiểm soát vận chuyển, buôn bán lợn, sản phẩm từ lợn⁹**

+ Trong trường hợp không có bệnh DTLCP

Tổ chức kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển lợn và sản phẩm lợn tại nơi xuất phát: Thực hiện nghiêm các quy trình kiểm dịch vận chuyển, các quy định, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường); vệ sinh và phun thuốc sát trùng phương tiện, dụng cụ vận chuyển; vệ sinh, sát trùng người tham gia vận chuyển; tổ chức lấy mẫu đối với các trường hợp lợn nghi mắc bệnh, sản phẩm lợn nghi mang mầm bệnh để kịp thời phát hiện, xử lý triệt để bảo đảm không làm lây lan dịch bệnh.

Tổ chức phun thuốc sát trùng, tiêu độc các phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật, vật dụng chứa đựng đi qua trạm kiểm dịch động vật, chốt kiểm dịch động vật tạm thời tại đầu mối giao thông.

Tổ chức kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển lợn và sản phẩm lợn tại nơi đến; thực hiện nghiêm các quy trình kiểm dịch vận chuyển, các quy định, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường); vệ sinh và phun thuốc sát trùng các phương tiện vận chuyển và người tham gia vận chuyển.

Tiến hành xử lý theo quy định của pháp luật đối với tất cả các lô hàng lợn,

⁹ Theo Quyết định số 972/QĐ-TTg ngày 07/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, giai đoạn 2020-2025.

sản phẩm lợn không rõ nguồn gốc.

Ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ tiên tiến, gắn định vị địa lý, thiết bị nhận dạng động vật, phương tiện vận chuyển lợn giống để quản lý nhằm hạn chế việc dưng, đổ phương tiện trong quá trình vận chuyển.

+ Trong trường hợp có bệnh DTLCP

Đối với lợn khỏe mạnh trong cùng ô chuồng, dãy chuồng có lợn mắc bệnh, lấy mẫu và có kết quả xét nghiệm âm tính với mầm bệnh Dịch tả lợn Châu Phi thì được vận chuyển để tiêu thụ tại địa bàn cấp xã.

Đối với lợn khỏe mạnh tại ô chuồng, dãy chuồng chưa có lợn mắc bệnh, lấy mẫu và có kết quả xét nghiệm âm tính với mầm bệnh Dịch tả lợn Châu Phi được vận chuyển để nuôi hoặc tiêu thụ thuộc địa bàn cấp tỉnh.

Cơ sở chăn nuôi đã được công nhận an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học hoặc đã tham gia chương trình giám sát, lấy mẫu có kết quả âm tính các bệnh (bao gồm cả bệnh DTLCP), lợn không có triệu chứng của bệnh DTLCP trong vòng 21 ngày trước thời điểm vận chuyển, được phép vận chuyển ra khỏi vùng có dịch theo hướng dẫn của Chi cục Chăn nuôi và Thú y. Trường hợp vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh phải đáp ứng yêu cầu vận chuyển trong tỉnh và phải được thực hiện kiểm dịch theo quy định.

Việc vận chuyển lợn, sản phẩm từ lợn được thực hiện theo quy định của pháp luật về thú y trong công tác phòng, chống dịch bệnh động vật và theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

3. Tổ chức nuôi tái đàn lợn

- Nguyên tắc nuôi tái đàn lợn

+ Chỉ nuôi tái đàn lợn tại cơ sở chăn nuôi lợn chưa bị bệnh DTLCP hoặc tại cơ sở có bệnh nhưng đã qua 21 ngày và không tái phát bệnh DTLCP; bảo đảm các biện pháp an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh.

+ Đối với địa phương chưa công bố hết bệnh DTLCP, chỉ được nuôi tại cơ sở tập trung chưa bị bệnh DTLCP, đã được chứng nhận an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học, được cấp chứng nhận VietGAHP, GlobalGAP hoặc được chính quyền cơ sở, cơ quan thú y địa phương xác nhận đáp ứng đủ yêu cầu an toàn dịch bệnh để tái đàn, tăng đàn.

- Yêu cầu đối với cơ sở nuôi tái đàn lợn

+ Tổ chức, cá nhân chăn nuôi lợn phải kê khai với chính quyền cơ sở trước khi thực hiện việc nuôi tái đàn lợn, tăng đàn theo quy định của Luật chăn nuôi; Thông tư số 23/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019; Thông tư số 18/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường).

+ Có chuồng trại, dụng cụ chăn nuôi, con giống, thức ăn nước uống, chăm sóc, nuôi dưỡng, vệ sinh thú y và các biện pháp quản lý cơ sở chăn nuôi theo các

quy định của pháp luật về chăn nuôi, thú y hoặc đã được chứng nhận cơ sở an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, VietGAHP, GlobalGAP.

+ Định kỳ lấy mẫu môi trường, nước, chất thải,... xét nghiệm khẳng định không có vi rút DTLCP đối với các cơ sở chăn nuôi có quy mô lớn.

- Các bước nuôi tái đàn lợn

+ Nuôi với số lượng hợp lý để bảo đảm không có dịch bệnh tái phát trong khoảng thời gian ít nhất 21 ngày.

+ Hằng ngày theo dõi, giám sát chặt chẽ số lợn nuôi trong thời gian ít nhất 21 ngày; trường hợp cần thiết lấy mẫu xét nghiệm phát hiện mầm bệnh DTLCP (chủ cơ sở có thể tự lấy dưới sự giám sát của cán bộ thú y hoặc cán bộ thú y cơ sở thực hiện việc lấy mẫu). Trường hợp nghi lợn bị bệnh, phải khai báo ngay cho chính quyền, cơ quan thú y và áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo quy định.

+ Sau khi nuôi ít nhất 21 ngày, nếu lợn không có biểu hiện bệnh hoặc mẫu xét nghiệm cho kết quả âm tính với bệnh DTLCP (áp dụng đối với trường hợp lấy mẫu xét nghiệm), thực hiện nuôi tái đàn thận trọng và có thể nuôi đạt 100% quy mô chăn nuôi của cơ sở.

+ UBND xã, phường, phòng chuyên môn thuộc lĩnh vực chăn nuôi, thú y tổ chức kiểm tra, xác nhận điều kiện nuôi tái đàn; tăng cường việc hướng dẫn, kiểm tra, giám sát tình hình chăn nuôi và công tác phòng, chống dịch bệnh.

4. Trình tự, thủ tục hỗ trợ

4. Đối với cơ sở sản xuất bị thiệt hại do dịch bệnh động vật¹⁰

- Khi tiêu hủy động vật, sản phẩm động vật quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05/6/2025 của Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp xã, phường nơi sản xuất lập **biên bản tiêu hủy** đối với động vật, sản phẩm động vật trên cạn.

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc việc tiêu hủy động vật, sản phẩm động vật tại ổ dịch, cơ sở sản xuất nộp 01 bộ hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã, phường theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính.

- Thành phần hồ sơ: **Đơn đề nghị hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh động vật trên cạn** (mẫu Đơn đề nghị hỗ trợ thiệt hại tại Phụ lục 3 kèm theo).

Trường hợp nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính thì thành phần hồ sơ là bản chính. Trường hợp nộp trực tuyến thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

¹⁰ Điều 9 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05/6/2025 của Chính phủ về quy định chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật.

- Tiếp nhận hồ sơ:

+ Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp xã, phường xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác, hướng dẫn cơ sở sản xuất hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

+ Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp xã, phường xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác, hướng dẫn cơ sở sản xuất hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

+ Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp xã, phường kiểm tra và thông báo về việc tiếp nhận hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ.

- Thẩm định điều kiện, hồ sơ và niêm yết kết quả thẩm định

+ Ủy ban nhân dân cấp xã, phường thành lập Tổ thẩm định. Tổ thẩm định có ít nhất 05 người do đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, phường làm tổ trưởng.

+ Hằng tháng, Tổ thẩm định tổ chức thẩm định ít nhất một lần đối với hồ sơ đề nghị hỗ trợ được tiếp nhận trong tháng đó. Thời gian thẩm định không quá 07 ngày kể từ ngày tổ chức thẩm định. Tổ thẩm định tiến hành thẩm định theo các điều kiện hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05/6/2025 của Chính phủ.

+ Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày kết thúc thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp xã, phường niêm yết công khai Bảng tổng hợp đề xuất hỗ trợ cơ sở sản xuất bị thiệt hại do dịch bệnh (*mẫu bảng tổng hợp đề xuất hoặc kết quả thực hiện hỗ trợ cơ sở sản xuất bị thiệt hại do dịch bệnh động vật trên cạn tại Phụ lục 04 kèm theo*) tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, phường nơi sản xuất, đồng thời thông tin trên các phương tiện truyền thông của cấp xã, phường. Thời gian công khai 05 ngày, Ủy ban nhân dân cấp xã, phường thông báo bằng văn bản cho cơ sở sản xuất không đủ điều kiện hỗ trợ và nêu rõ lý do.

+ Trường hợp có kiến nghị, phản ánh trong thời gian niêm yết, trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày kết thúc thời gian niêm yết, Ủy ban nhân dân cấp xã, phường có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

+ Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc thời gian niêm yết, Ủy ban nhân dân cấp xã, phường lập hồ sơ hỗ trợ, ban hành Quyết định hỗ trợ (*mẫu Quyết định hỗ trợ đối với các cơ sở sản xuất bị thiệt hại do dịch bệnh động vật tại Phụ lục 5 kèm theo*).

Hồ sơ hỗ trợ gồm: Văn bản đề nghị hỗ trợ của tổ chức, cá nhân; Bảng tổng hợp hỗ trợ cơ sở sản xuất bị thiệt hại do dịch bệnh.

Ủy ban nhân dân cấp xã, phường tổ chức chi trả hỗ trợ đối với các tổ chức,

cá nhân đủ điều kiện được hỗ trợ. Trường hợp không đủ kinh phí hỗ trợ, Ủy ban nhân dân cấp xã, phường gửi văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bổ sung theo quy định.

4.2. Trình tự, thủ tục hỗ trợ người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật¹¹

- Đối với người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật không hưởng lương từ ngân sách nhà nước: Căn cứ văn bản huy động người tham gia khắc phục dịch bệnh và Bảng chấm công, hằng tháng Ủy ban nhân dân cấp xã, phường tổng hợp kinh phí hỗ trợ (*mẫu bản tổng hợp đề xuất hoặc kết quả thực hiện hỗ trợ người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật tại Phụ lục 6 kèm theo*) và ban hành Quyết định hỗ trợ (*mẫu quyết định hỗ trợ đối với người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật tại Phụ lục số 07 kèm theo*)

- Đối với người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật hưởng lương từ ngân sách nhà nước: Cơ quan, đơn vị căn cứ theo phân công nhiệm vụ, để thực hiện việc chi trả hỗ trợ cho người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 8 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05/6/2025 của Chính phủ và pháp luật khác có liên quan.

Trên đây là hướng dẫn một số biện pháp phòng, chống bệnh DTLCP của Chi cục Chăn nuôi Thú y và Thủy sản tỉnh Thái Nguyên./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- UBND các xã, phường;
- Lãnh đạo Chi cục CNTYTS;
- Các phòng, trạm trực thuộc Chi cục;
- Lưu: VT, QLDB.

CHI CỤC TRƯỞNG



Đinh Thị Hồng Chiêm

¹¹ Điều 10 Nghị định số 116/2025/NĐ-Cp ngày 05/6/2025 của Chính phủ

PHỤ LỤC 1:
MẪU BIÊN BẢN KIỂM TRA DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT
 (Kèm theo Hướng dẫn số: 242/HD-CNTYTS ngày 13/8/2025 của Chi cục Chăn nuôi
 Thú y và Thủy sản tỉnh Thái Nguyên)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM TRA DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT

Hôm nay, vào hồi..... giờ....., ngày tháng năm 20.....
 Tại: hộ ông/bà:
 Địa chỉ:

Chúng tôi gồm :

I. Đại diện cho chính quyền địa phương:

Ông/bà: Chức vụ:
 Ông/bà: Chức vụ:
 Ông/bà: Chức vụ:
 Ông/bà: Chức vụ:

II. Đại diện cơ quan chuyên môn

Ông/bà: Chức vụ:
 Ông/bà: Chức vụ:

III. Đại diện cho chủ hộ gia đình gồm:

Ông /bà
 Địa chỉ:

Được tin báo hộ gia đình có lợn ốm, chết có các triệu chứng của bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, chúng tôi tiến hành kiểm tra thực tế đàn lợn của gia đình, cụ thể như sau:

1. Quy mô đàn lợn:

Tổng đàn con lợn. Trong đó:
 - Lợn nái đang khai thác: con;
 - Lợn đực giống đang khai thác: con;
 - Lợn con, lợn nuôi thương phẩm:con.
 - Nguồn gốc con giống:.....
 - Vắc xin, thời gian tiêm phòng:.....
 - Các nội dung khác:.....

Lưu ý: lợn nái hậu bị, đực hậu bị, nái loại thải, đực loại được tính vào lợn thịt.

Phương pháp kiểm tra: Kiểm tra lâm sàng.

2. Tình hình dịch bệnh:

Số lợn ốm, chết các loại tại thời điểm kiểm tra như sau:.....

Các triệu chứng của lợn ốm:

- Sốt cao >40°C
- Chết nhanh, chết đột ngột

Khác (mô tả):.....

Bệnh tích khi mổ khám (nếu có):

- Chảy máu các lỗ tự nhiên Da chuyển sang màu đỏ
- Lách sưng to, nhồi huyết, xuất huyết
- Tích nước xoang bao tim, xoang ngực,
- Hạch lympho sưng và xuất huyết
- Thận xuất huyết
- Lợn sút cân nhanh
- Xuất huyết thanh quản, bàng quang và bề mặt các cơ quan bên trong

Nếu không mổ khám: quan sát, kiểm tra xác lợn, hạch bẹn, hạch cổ, màu da, ... và ghi vào phần mô tả về biểu hiện của bệnh.

Lấy mẫu (nếu có):.....

Kết luận:.....

3. Biện pháp xử lý:

.....

.....

.....

Biên bản kết thúc vào hồi giờ cùng ngày và thông qua cho các thành viên có tên trên cùng nhất trí và ký tên.

(Biên bản được thành lập 03 bản có giá trị pháp lý như nhau (01 bản chủ hộ gia đình giữ, 01 bản UBND xã giữ, 01 bản lưu hồ sơ).

CHỦ HỘ

(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG THÔN

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN

(Ký, ghi rõ họ tên)

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ...

CÁN BỘ THỨ Y

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC 2:**MẪU BIÊN BẢN TIÊU HỦY ĐỘNG VẬT/SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT**

(Kèm theo *Hướng dẫn số: 242/HD-CNTYTS ngày 13/8/2025 của Chi cục Chăn nuôi và Thú y và Thủy sản tỉnh Thái Nguyên*)



ỦY BAN NHÂN DÂN (Cấp xã).....

Số:...../BB-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN**Tiêu hủy động vật/sản phẩm động vật trên cạn**

Hôm nay, hồi.giờ... ..phút, ngày.tháng.....năm 20...

Tại:.....

Thành phần gồm:**1. Đại diện UBND (cấp xã).....**

- Ông (bà):..... Chức vụ.....
- Ông (bà):..... Chức vụ:.....
- Ông (bà):..... Chức vụ.....
- Ông (bà):..... Chức vụ:.....
- Ông (bà):..... Chức vụ.....
- Ông (bà):..... Chức vụ:.....
- Đại Công an xã..... (nếu bố trí được)
- Đại diện đoàn thể, MTTQ.....
- Thôn, bản.....

2. Đại diện chủ cơ sở sản xuất có lợn, sản phẩm từ lợn buộc phải tiêu hủy do bệnh Dịch tả lợn Châu Phi:

Ông (bà):.....
 Địa chỉ:.....
 Số Căn cước:..... Ngày cấp..... Nơi cấp

3. Thành phần khác:

- Ông (bà):.....
- Ông (bà):.....
- Thôn, bản.....

Cùng tiến hành kiểm đếm và tiêu hủy số lượng/khối lượng lợn, sản phẩm từ lợn, cụ thể như sau:

- Đối tượng tiêu hủy 1:.....
 Số lượng tiêu hủy:con; Khối lượng tiêu hủy:kg
- Đối tượng tiêu hủy 2:.....
 Số lượng tiêu hủy:con; Khối lượng tiêu hủy:kg
- Đối tượng tiêu hủy 3:.....
 Số lượng tiêu hủy:con; Khối lượng tiêu hủy:kg
- Đối tượng tiêu hủy 4:.....
 Số lượng tiêu hủy:con; Khối lượng tiêu hủy:kg
- Tổng:con. Khối lượng:kg**

Các biện pháp xử lý ổ dịch, tổ chức chống dịch bệnh động vật đã thực hiện

theo quy định của pháp luật về thú y:

.....

Địa điểm tiêu hủy:

Phương pháp tiêu hủy:.....

Tổ chức tiêu hủy:.....

- Vật tư:.....

- Nhân lực:.....

.....
 Việc tiêu hủy hoàn thành vào hồi...giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm.....

Ủy ban nhân dân xã (phường) giao cho..... chịu trách nhiệm bảo vệ hố chôn hủy động vật, sản phẩm động vật (tối thiểugiờ sau tiêu hủy), phát hiện và báo cáo kịp thời các vấn đề phát sinh sau tiêu hủy.

Biên bản được các thành viên và các bên tham gia thông qua và thống nhất ký tên vào hồi... giờ.....phút, ngày. tháng..... năm.....

Biên bản được lập thành 03 bản, có nội dung và giá trị như nhau, đại diện Ủy ban nhân dân (cấp xã), thôn và đại diện chủ cơ sở sản xuất mỗi bên giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ SẢN XUẤT

ĐẠI DIỆN UBND (CẤP XÃ).....

ĐẠI DIỆN CÁC THÀNH PHẦN KHÁC THAM GIA (ký, ghi rõ họ tên)

- Ông (bà):.....

- Ông (bà):.....

- Ông (bà):.....

- Ông (bà):.....

- Ông (bà):.....

PHỤC LỤC 3:
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ THIẾT HẠI DO DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT
TRÊN CẠN

(Kèm theo **Hướng dẫn số 242/HD-CNTYTS** ngày **13/8/2025** của **Chi cục Chăn nuôi Thú y và Thủy sản tỉnh Thái Nguyên**)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh động vật trên cạn

Kính gửi: Ủy ban nhân dân (cấp xã)

Tôi tên là:.....

Số Căn cước:.....Ngày cấpNơi cấp

Địa chỉ thường trú:

Điện thoại:

Tên cơ sở sản xuất (nếu có):

Địa điểm đăng ký chăn nuôi:

Kê khai số lượng động vật, sản phẩm động vật bị thiệt hại do dịch bệnh như sau:

Biên bản tiêu hủy số:..... /BB-UBND ngày... tháng...năm.....

Tên dịch bệnh:

1. Đối tượng tiêu hủy 1:.....

Số lượng tiêu hủy..... con; Khối lượng tiêu hủy:..... kg

2. Đối tượng tiêu hủy 2:

Số lượng tiêu hủy..... con; Khối lượng tiêu hủy:..... kg

3. Đối tượng tiêu hủy 3:

Số lượng tiêu hủy..... con; Khối lượng tiêu hủy:..... kg

Đề nghị Ủy ban nhân dân (cấp xã)..... xem xét, hỗ trợ thiệt hại nêu trên.

Tôi xin cam kết các nội dung trên là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

...,ngày.... tháng.... năm ...

Người làm đơn(Ký, ghi rõ họ và tên và đóng dấu (nếu có))

PHỤ LỤC 4:
MẪU BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT HOẶC KẾT QUẢ THỰC HIỆN HỖ TRỢ
CƠ SỞ SẢN XUẤT BỊ THIẾT HẠI DO DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT TRÊN CẠN
(Kèm theo Hướng dẫn số 242/HD-CNTYTS ngày 15/8/2025 của Chi cục Chăn nuôi Thú y và Thủy sản tỉnh Thái Nguyên)

ỦY BAN NHÂN DÂN....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT (HOẶC KẾT QUẢ THỰC HIỆN)
HỖ TRỢ CƠ SỞ SẢN XUẤT BỊ THIẾT HẠI DO DỊCH BỆNH
ĐỘNG VẬT TRÊN CẠN

(Từ ngày.... tháng.... năm đến ngày... tháng.....năm....)

STT	Địa phương	Tổng hợp thiệt hại		Kinh phí hỗ trợ (triệu đồng)			Số quyết định hỗ trợ
		Lợn		Tổng NSNN hỗ trợ	NSTW hỗ trợ	NSĐP đảm bảo	
		Con	Kg				
I	TỔNG SỐ						
1							
II	CHI TIẾT THEO THÔN XÓM, TỔ						
1							

XÁC NHẬN CỦA KHO BẠC NHÀ NƯỚC

..., ngày... tháng... năm ...
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC 5:
MẪU QUYẾT ĐỊNH HỖ TRỢ ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ SẢN XUẤT BỊ THIẾT HẠI
DO DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT
(Kèm theo Hướng dẫn số: 242/HD-CNTYTS ngày 13/8/2025 của Chi cục Chăn nuôi Thú y và Thủy sản tỉnh Thái Nguyên

ỦY BAN NHÂN DÂN
(CẤP XÃ/PHƯỜNG) ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../QĐ-UBND

..., ngày.... tháng ... năm...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc hỗ trợ đối với các cơ sở sản xuất bị thiệt hại do dịch bệnh động vật

ỦY BAN NHÂN DÂN (CẤP XÃ/PHƯỜNG).....

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số .../2025/NĐ-CP ngày .../.../2025 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật;

Theo đề nghị của ...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hỗ trợ kinh phí đối với các cơ sở sản xuất bị thiệt hại do dịch bệnh động vật trên địa bàn (cấp xã/phường).... và kinh phí hỗ trợ cụ thể theo danh sách tại Phụ lục gửi kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. ... và các cơ sở sản xuất có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND cấp tỉnh (để b/c);
- ...
- Lưu: VT,....

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Ký tên đóng dấu)

PHỤ LỤC 6:
MẪU BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT (HOẶC KẾT QUẢ THỰC HIỆN) HỖ TRỢ
NGƯỜI THAM GIA KHẮC PHỤC DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT

(Kèm theo Hướng dẫn số: 242/HD-CNTYTS ngày 13./8./2025 của Chi cục Chăn nuôi Thú y và Thủy sản tỉnh Thái Nguyên)

ỦY BAN NHÂN DÂN

BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT (HOẶC KẾT QUẢ THỰC HIỆN) HỖ TRỢ
NGƯỜI THAM GIA KHẮC PHỤC DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT

(Từ ngày.... tháng.... năm..... đến ngày.... tháng.... năm....)

STT	Địa phương (cấp tỉnh, cấp xã)	Kinh phí hỗ trợ người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước tham gia khắc phục dịch bệnh động vật (triệu đồng)		
		Tổng NSNN hỗ trợ	NSTW hỗ trợ	NSDP đảm bảo
I	TỔNG SỐ			
1				
2				
II	CHI TIẾT THEO THÔN, TỎ, XÓM			
1				
2				

XÁC NHẬN CỦA KHO BẠC NHÀ NƯỚC

....., ngày... tháng... năm ...
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Ký tên đóng dấu)

PHỤ LỤC 7:
MÀU HỖ TRỢ ĐỐI VỚI NGƯỜI THAM GIA KHẮC PHỤC DỊCH BỆNH
ĐỘNG VẬT

(Kèm theo Hướng dẫn số 242/HD-CNTYTS ngày 13./8./2025 của Chi cục Chăn nuôi Thú y và Thủy sản tỉnh Thái Nguyên

ỦY BAN NHÂN DÂN
(CẤP XÃ)/PHƯỜNG...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-UBND

..., ngày....tháng ... năm...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc hỗ trợ đối với người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật

ỦY BAN NHÂN DÂN (CẤP XÃ/PHƯỜNG)...

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số .../2025/NĐ-CP ngày .../.../2025 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật;

Theo đề nghị của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hỗ trợ kinh phí đối với người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn (cấp xã).... và kinh phí hỗ trợ cụ thể theo danh sách tại Phụ lục gửi kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. ... và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND cấp tỉnh (để b/c);
- ...
- Lưu: VT, ...

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Ký tên đóng dấu)